

Số: TVHN-297/DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

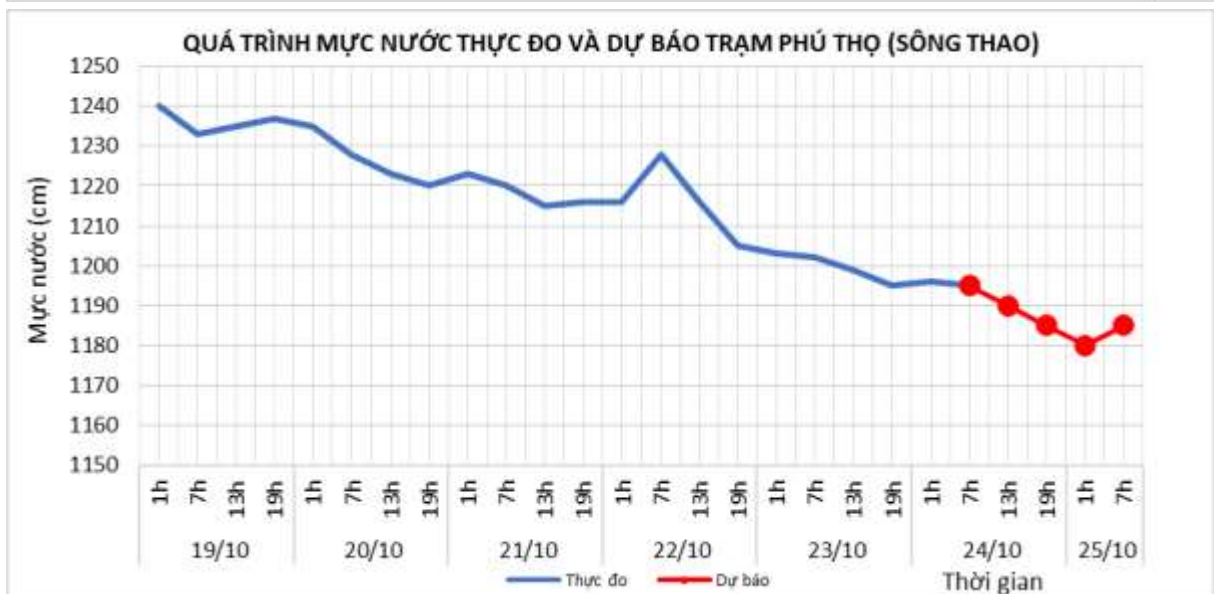
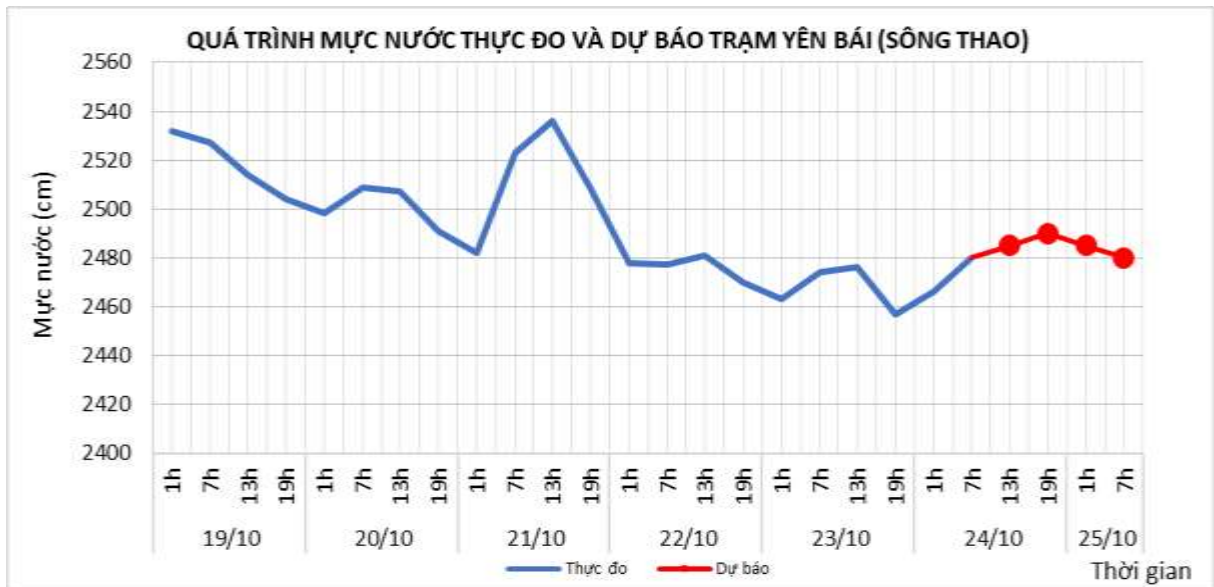
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



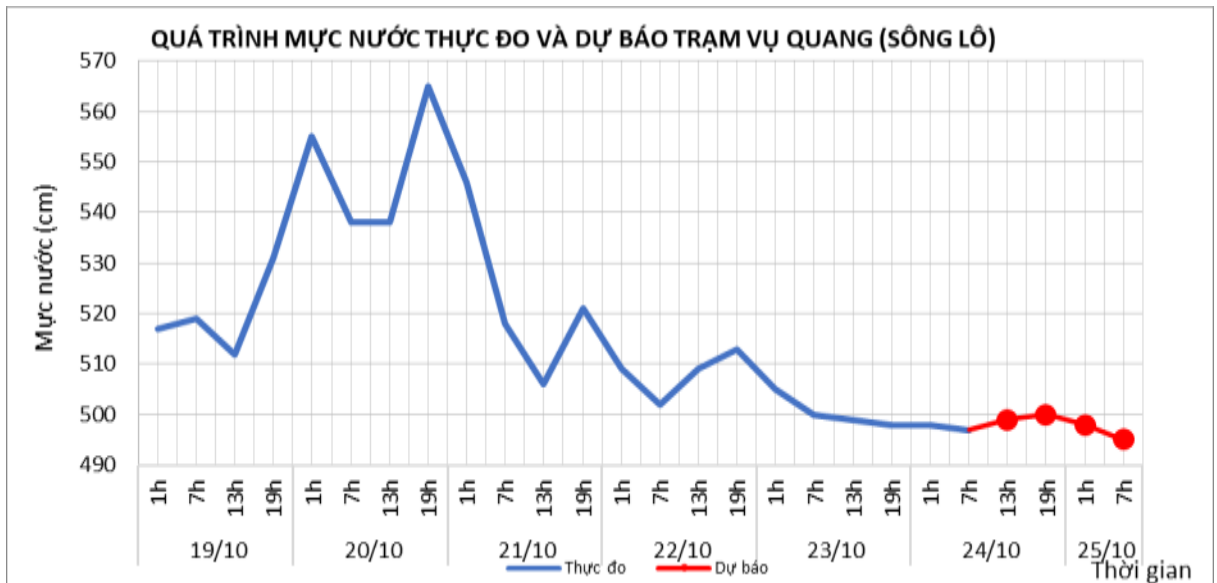
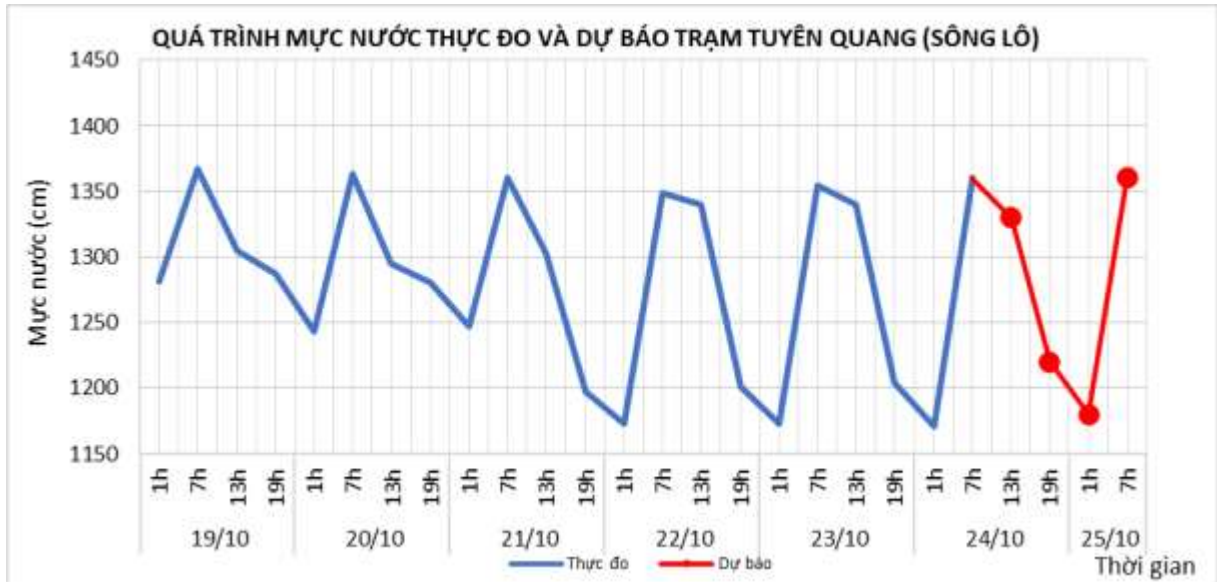
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

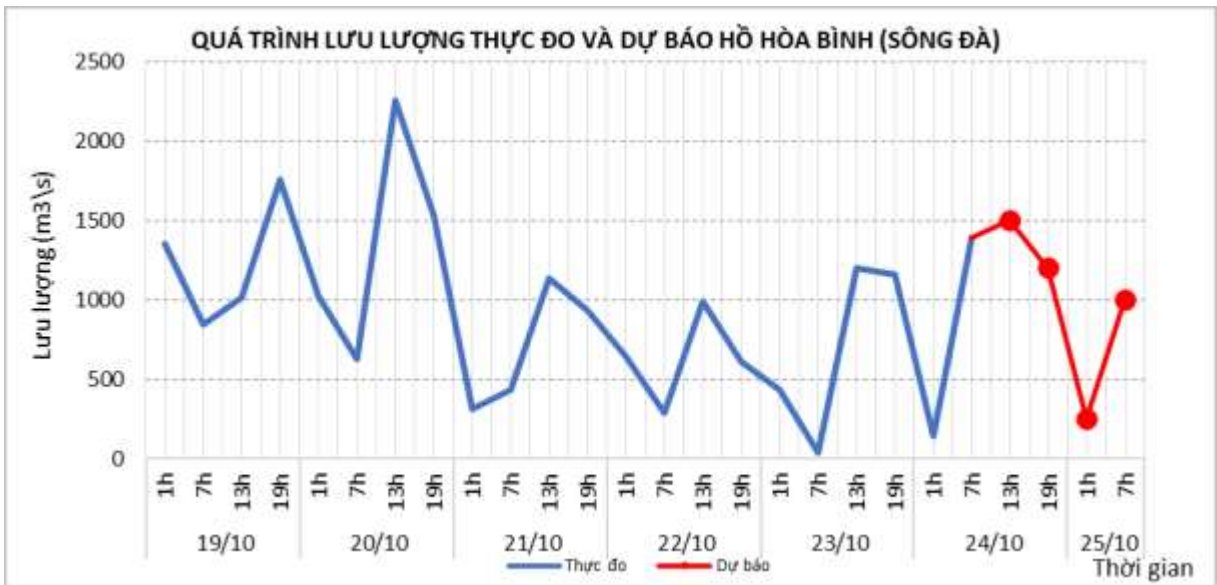
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



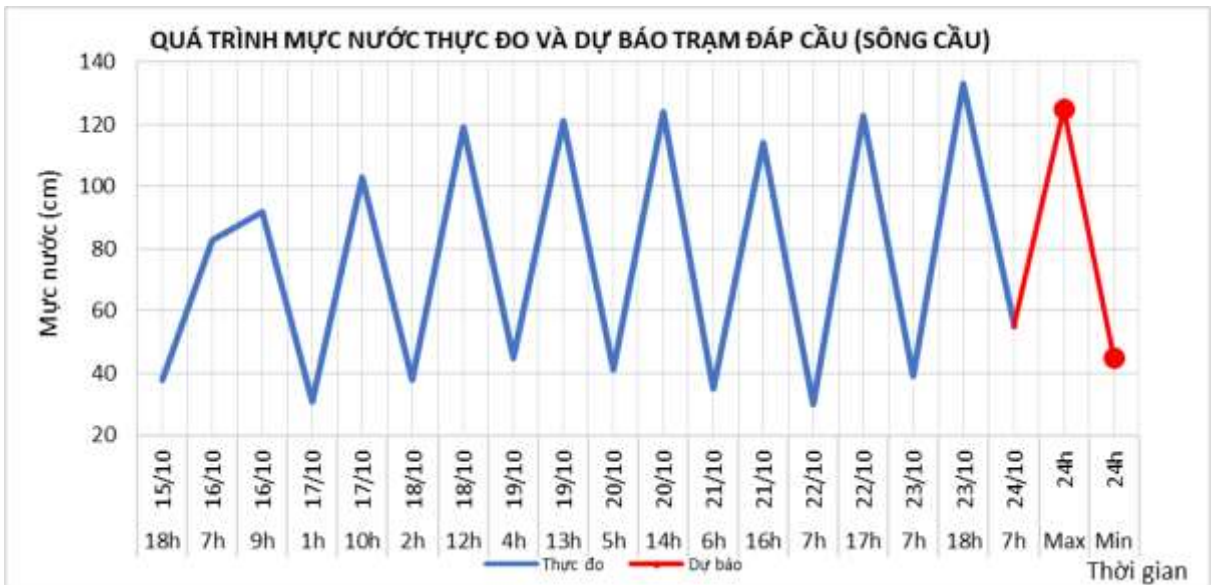
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



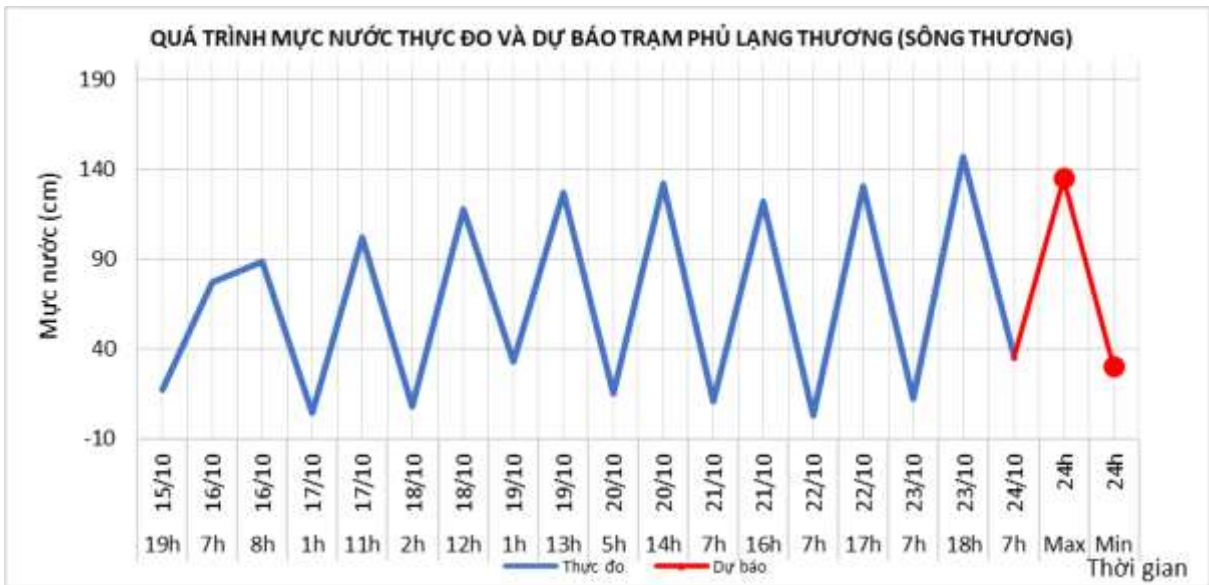
## 2.2. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



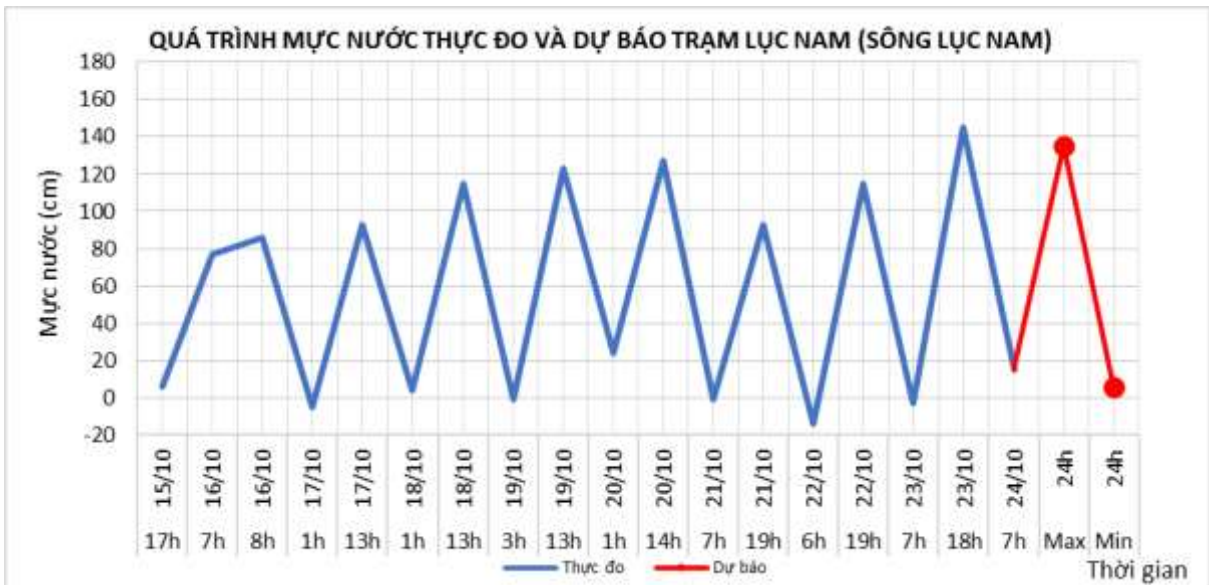
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



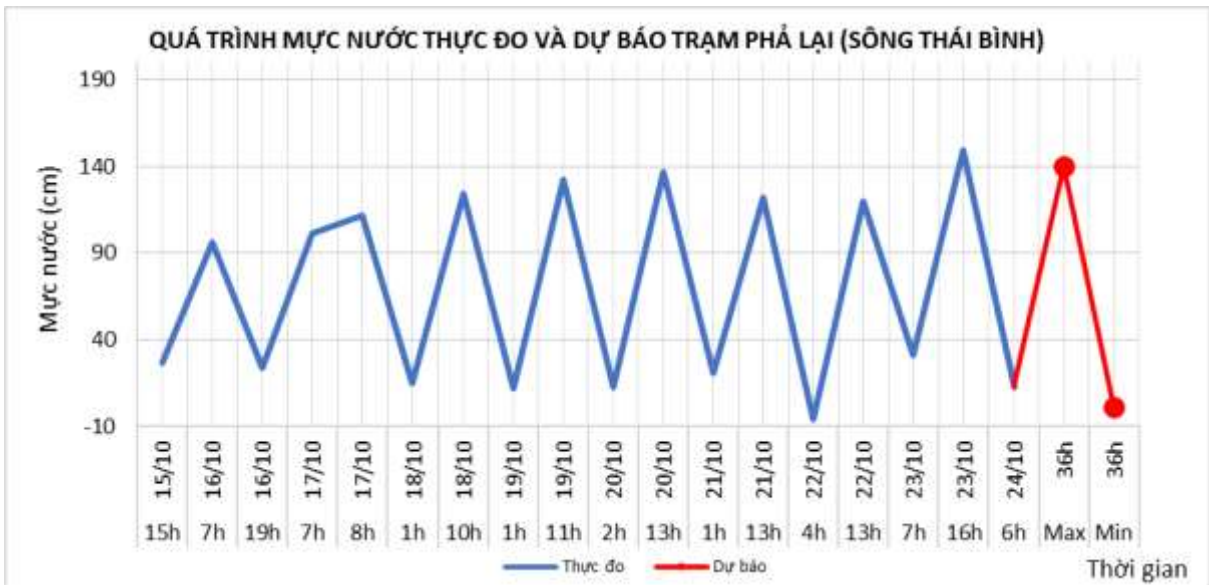
### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40m và thấp nhất ở mức 0,01m.



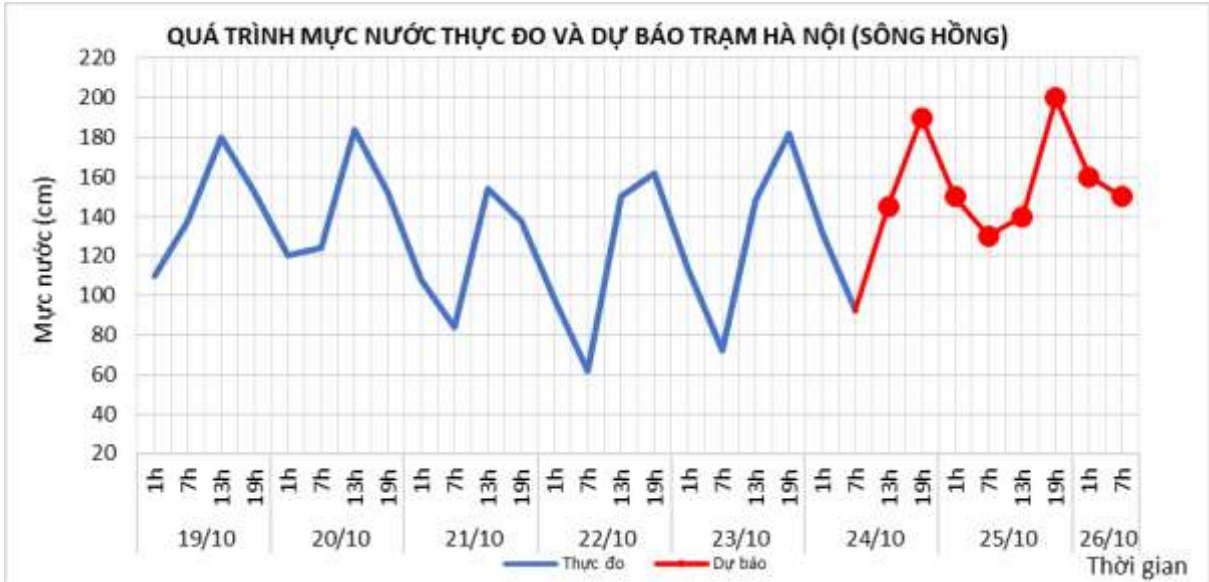
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/24/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,92m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đến 7h/26/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,50m.



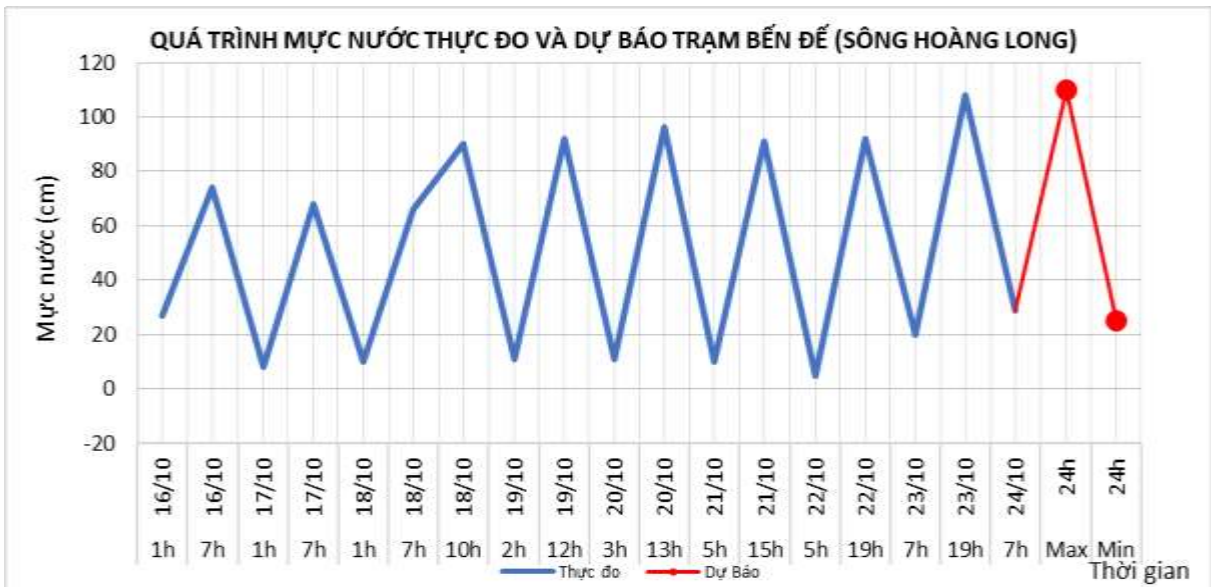
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

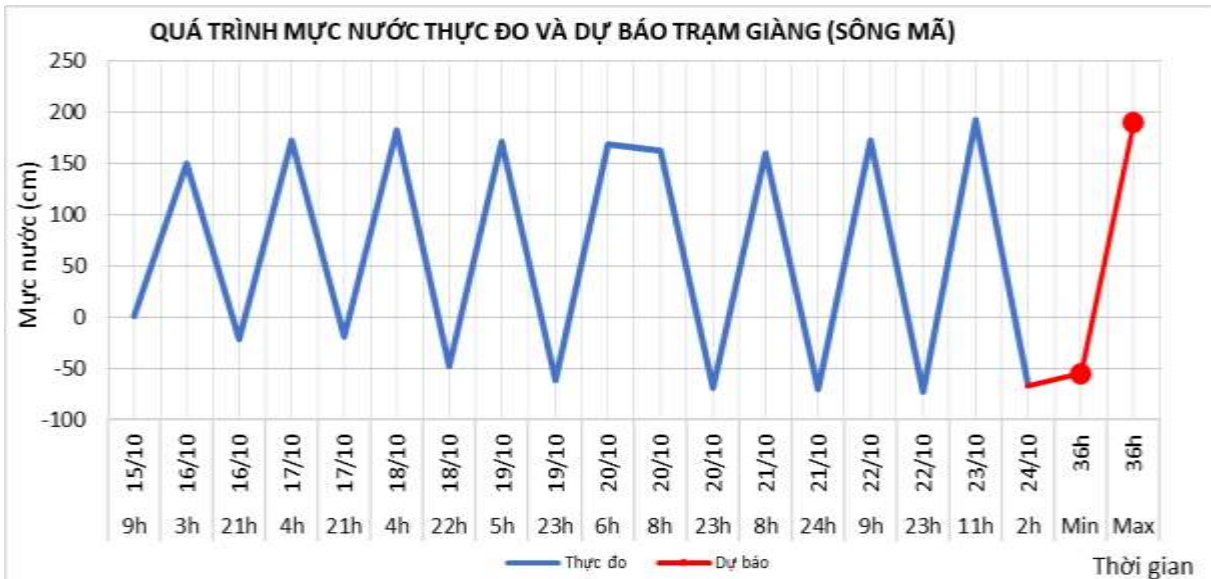
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



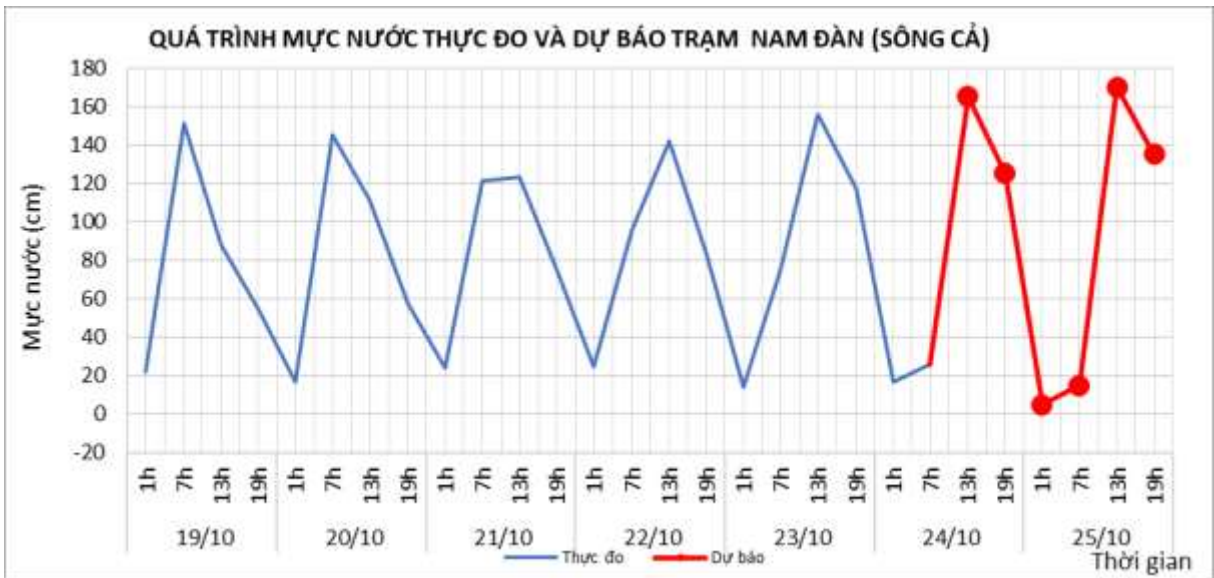
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



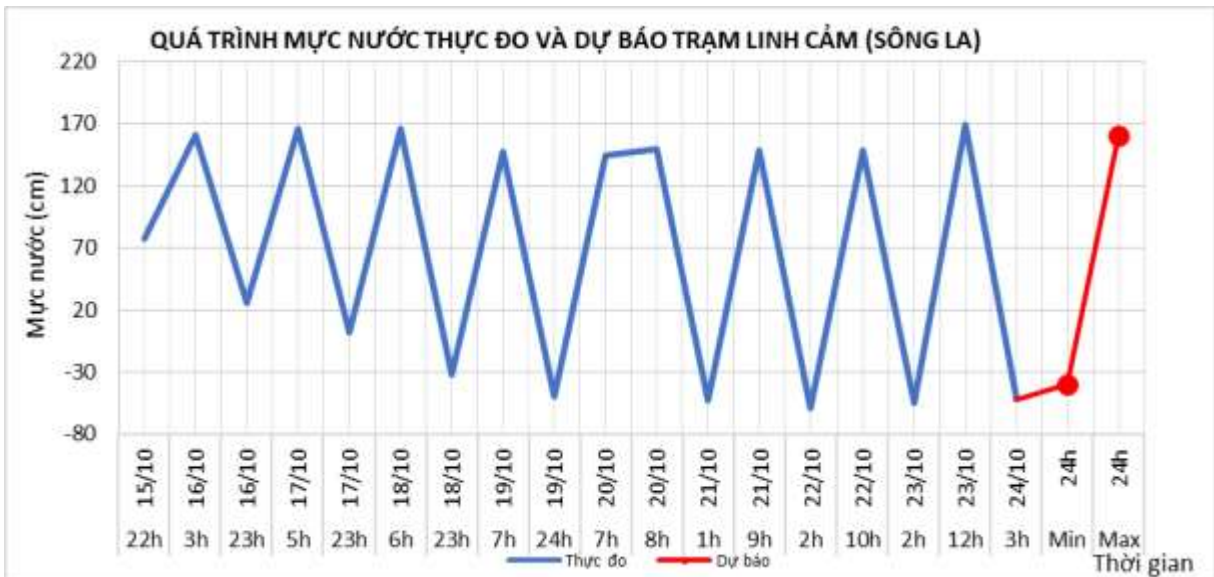
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

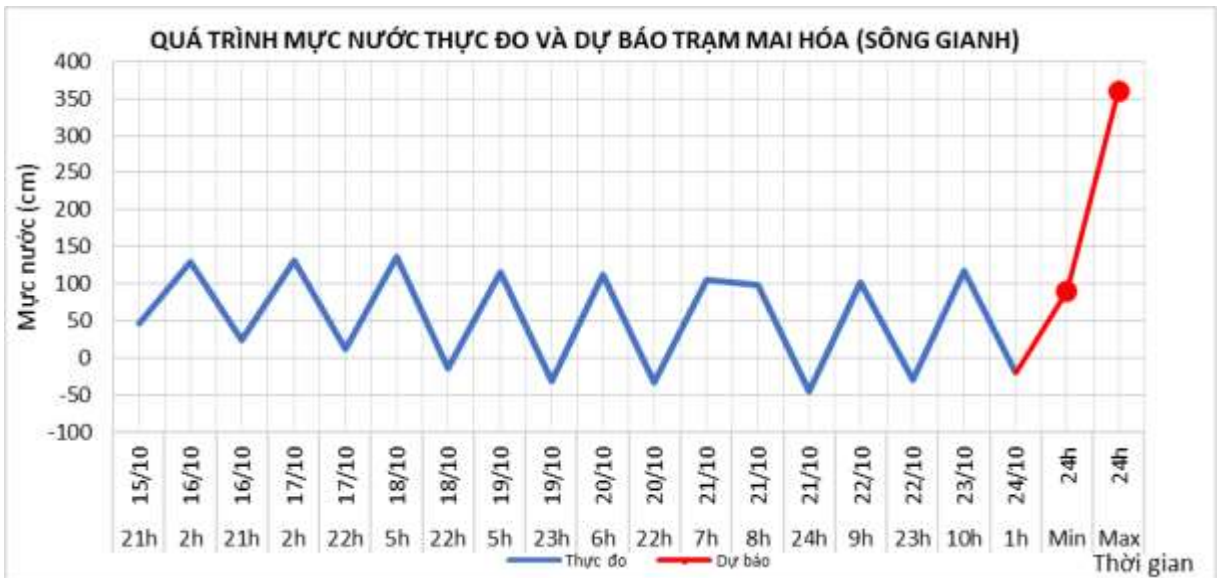
#### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang lên, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục lên khả năng lên mức BĐ1 đến trên BĐ1.



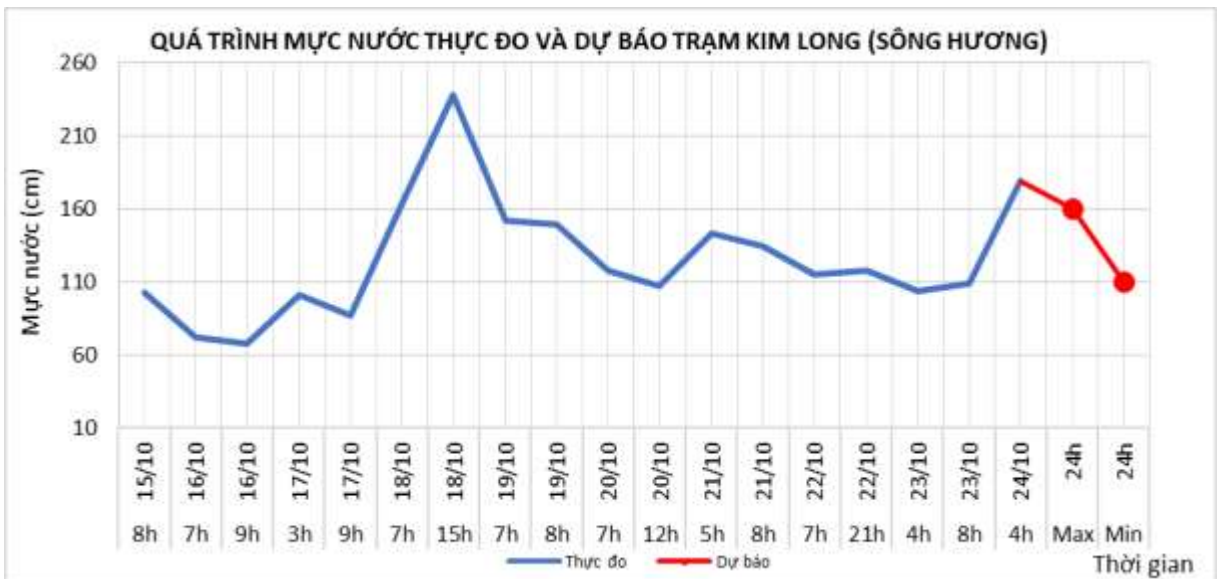
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động ở mức BĐ1-BĐ2

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động ở mức BĐ1-BĐ2



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

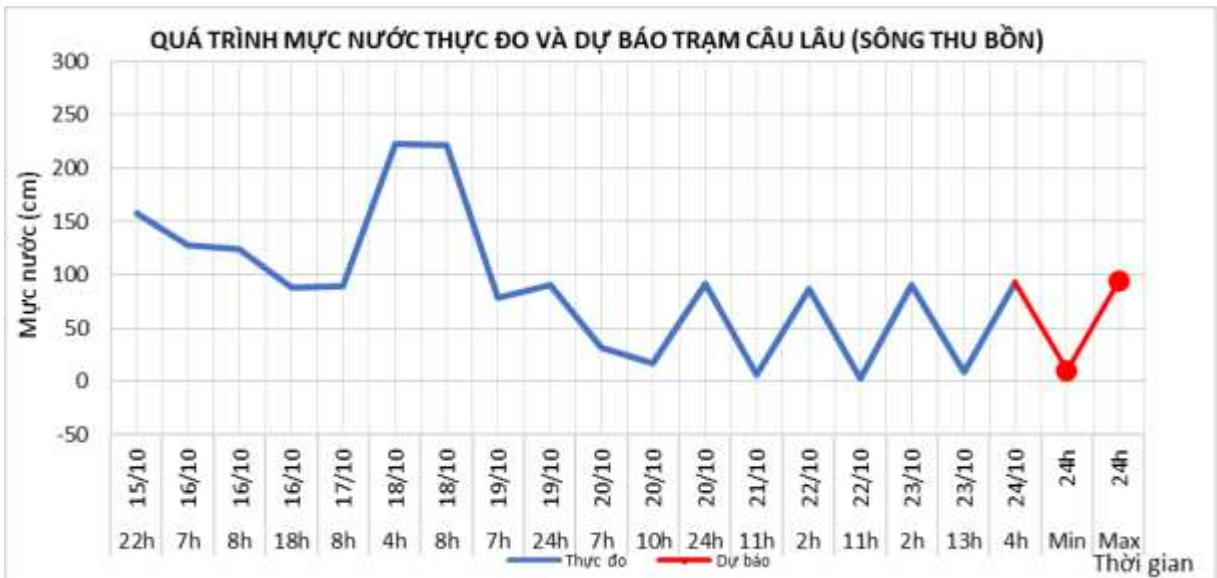
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.





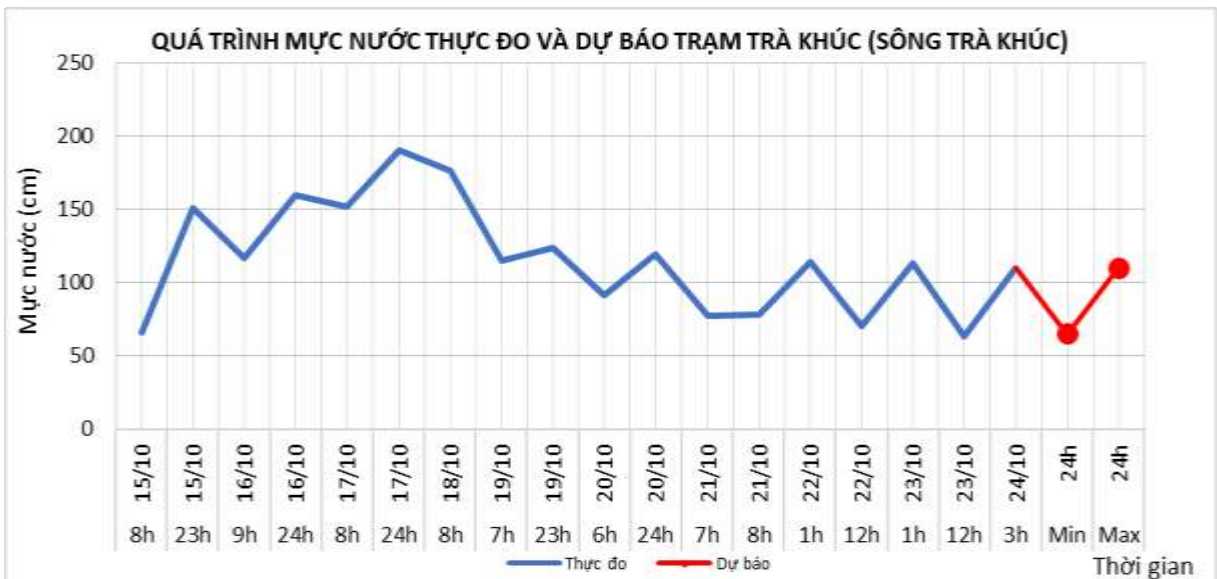
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế tiếp tục lên và khả năng ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2.

*Cảnh báo: Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế.*

### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

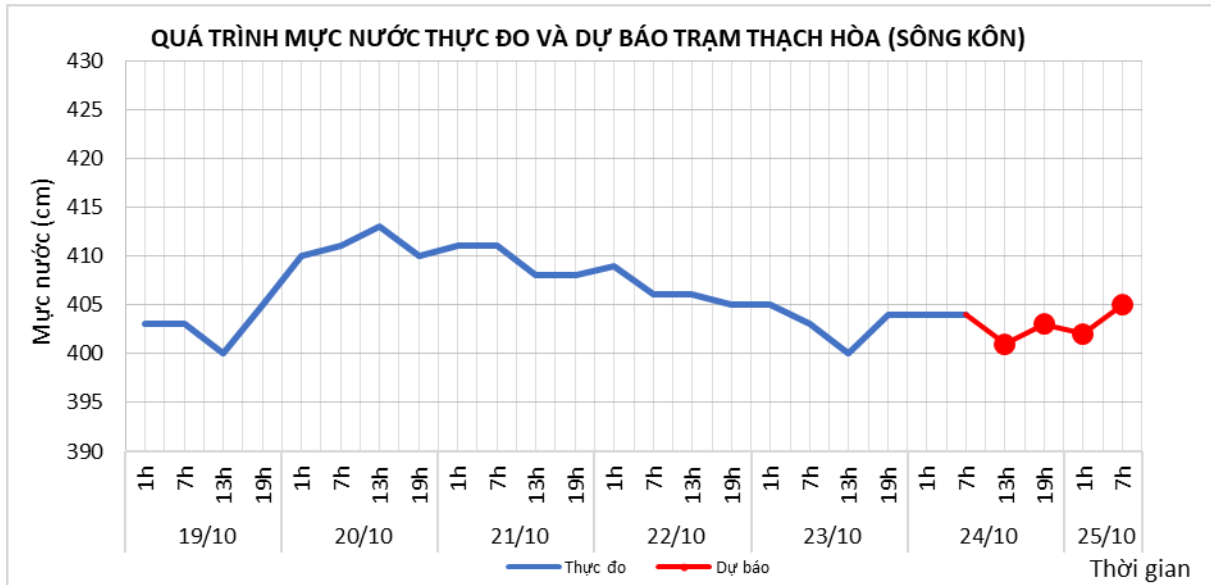
#### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



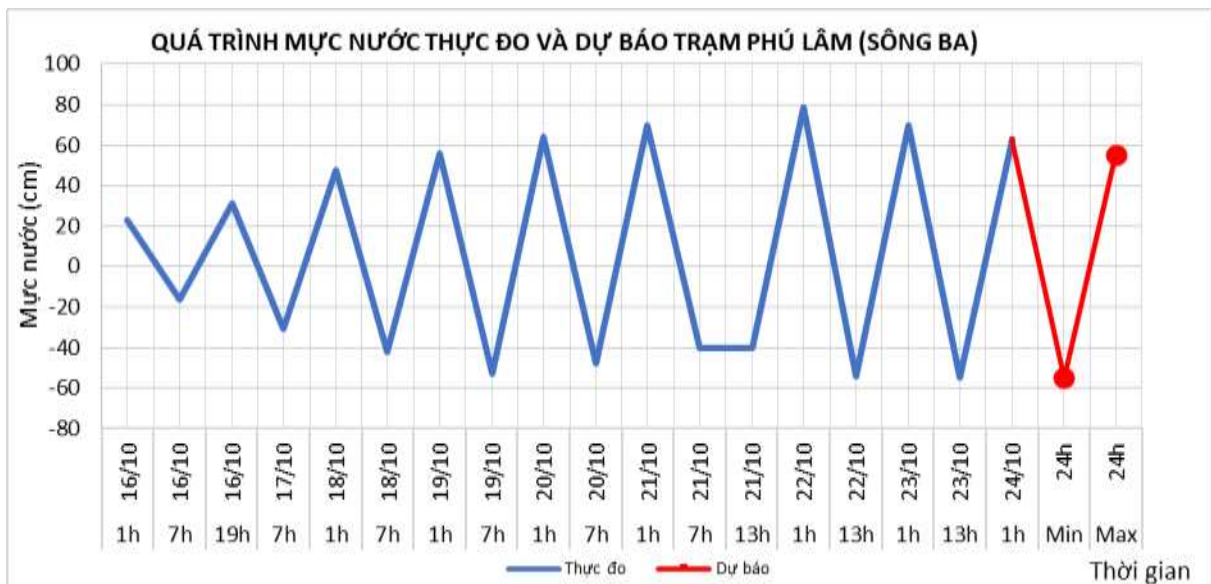
## 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

### 6.1. Lưu vực sông Sê San

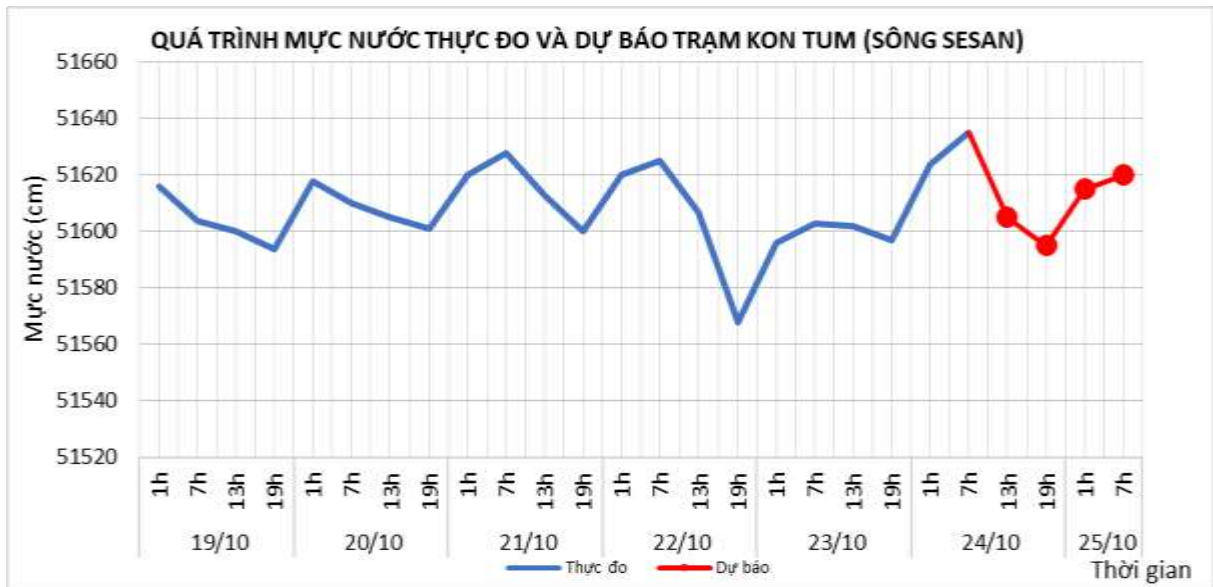
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực

nước các sông khác biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mức nước các sông khác biến đổi chậm.



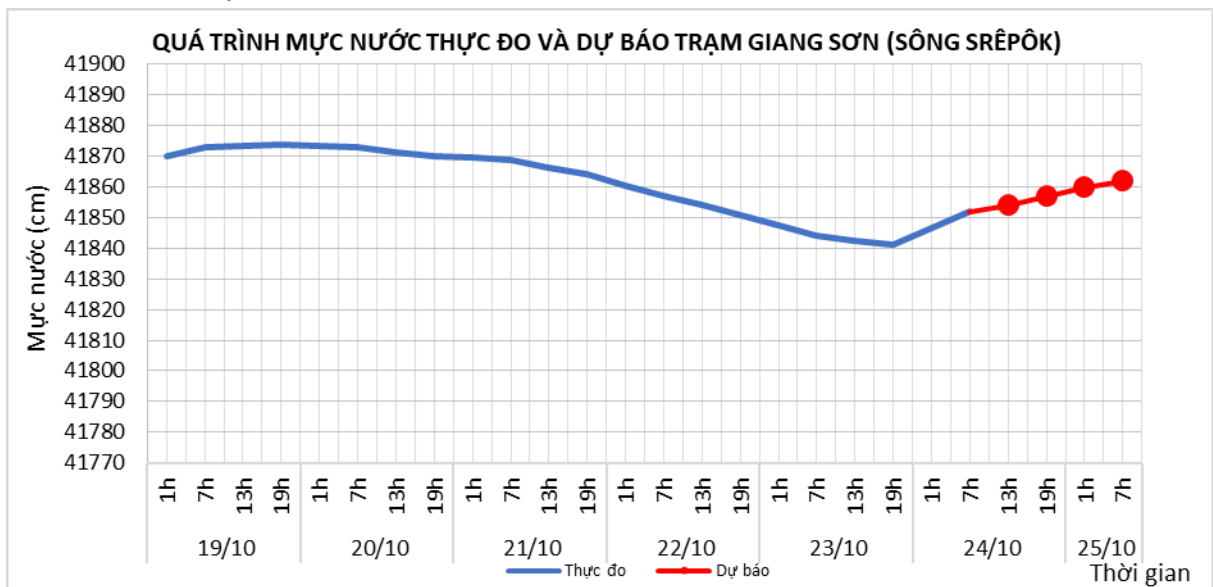
### 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Krông Ana lên chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



### 6.3. Các sông khác

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Trong 12h qua, mức nước sông Cam Ly lên nhanh trở lại và xuất hiện lũ, mức nước đỉnh lũ trạm Thanh Bình 832,20m (trên BĐ2 0,20m); hiện tại, lũ đang xuống dần.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Cam Ly xuống dần.

## 7. Khu vực Nam Bộ

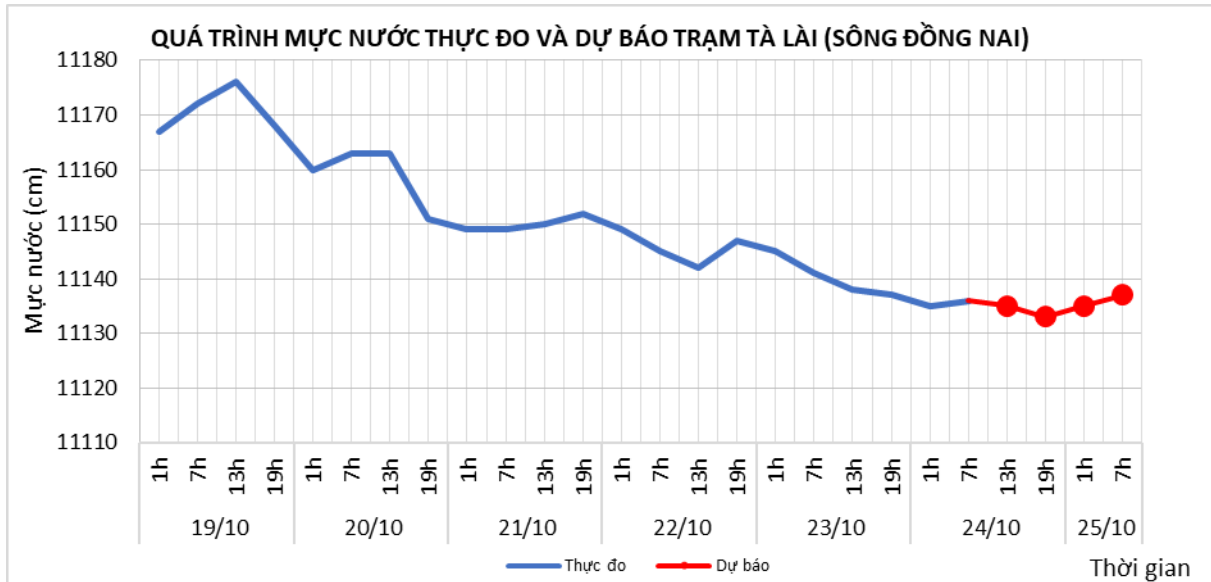
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



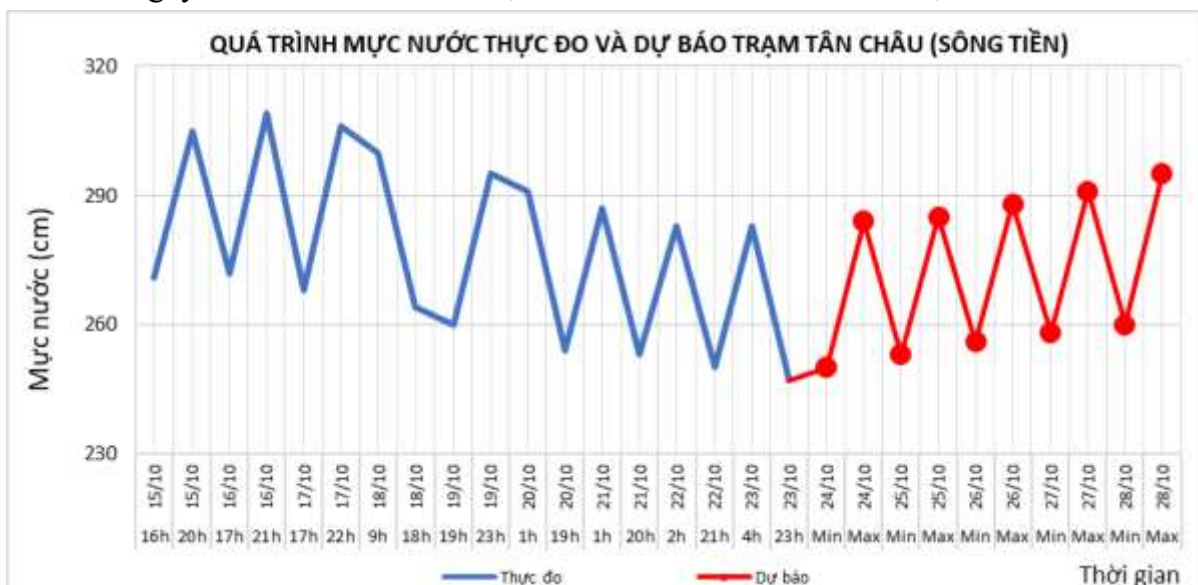
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

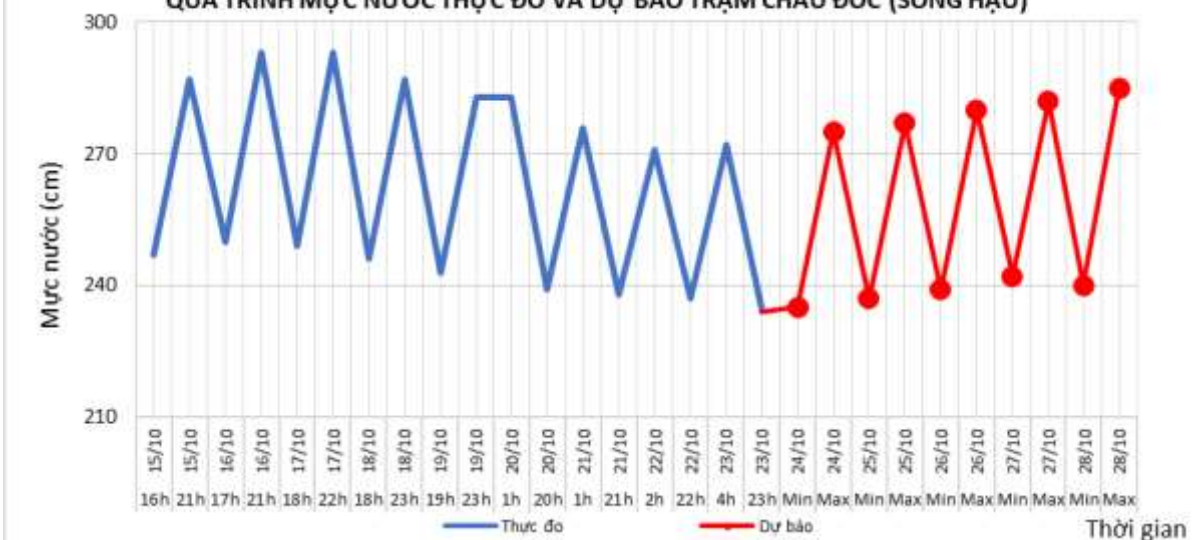
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 23/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,83m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,72m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 28/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,95m và tại Châu Đốc ở mức 2,85m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-23/10	19h-23/10	1h-24/10	7h-24/10	13h-24/10		19h-24/10		1h-25/10		7h-25/10		13h-25/10		19h-25/10		1h-26/10		7h-26/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1200	1162	138	1391	1500	↑	1200	↓	250	↓	1000	↑								
Thao	Yên Bái	2476	2457	2466	2480	2485	↑	2490	↑	2485	↓	2480	↓								
Thao	Phú Thọ	1199	1195	1196	1195	1190	↓	1185	↓	1180	↓	1185	↑								
Lô	Tuyên Quang	1340	1204	1171	1360	1330	↓	1220	↓	1180	↓	1360	↑								
Lô	Vụ Quang	499	498	498	497	499	↑	500	↑	498	↓	495	↓								
Hồng	Hà Nội	148	182	132	92	145	↑	190	↑	150	↓	130	↓	140	↑	200	↑	160	↓	150	↓
Cả	Nam Đàn	156	117	17	26	165	↑	125	↓	5	↓	15	↑	170	↑	135	↓				
Kôn	Thanh Hòa	400	404	404	404	401	↓	403	↑	402	↓	405	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51602	51597	51624	51635	51605	↓	51595	↓	51615	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41842	41841	41845	41852	41854	↑	41857	↑	41860	↑	41862	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11138	11137	11135	11136	11135	↓	11133	↓	11135	↑	11137	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	133	↑	55	↑	125	↓	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	147	↑	35	↑	135	↓	30	↓
Lục Nam	Lục Nam	145	↑	15	↓	135	↓	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	149	↑	13	↑	140	↓	1	↓
Hoàng Long	Bến Đé	108	↑	29	↑	110	↑	25	↓
Mã	Giàng (**)	193	↑	-73	⇒	190	↓	-55	↑
La	Linh Cảm	169	↑	-52	↑	160	↓	-40	↑
Gianh	Mai Hóa	118	↑	-20	↑	360	↑	90	↑
Hương	Kim Long	179	↑	109	↑	160	↓	110	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	93	↑	9	↑	94	↑	10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	110	↓	63	↓	110	⇒	65	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	63	↓	-55	↓	55	↓	-55	⇒

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		23/10	24/10	25/10		26/10		27/10		28/10		23/10	24/10	25/10		26/10		27/10		28/10					
Sông Tiền	Tân Châu	283	⇒	284	↑	285	↑	288	↑	291	↑	295	↑	247	↓	250	↑	253	↑	256	↑	258	↑	260	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	272	↑	275	↑	277	↑	280	↑	282	↑	285	↑	234	↑	235	↑	237	↑	239	↑	242	↑	240	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 25/10**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**